

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

LÊ VĂN ĐỊNH

**TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN
TÂY NGUYÊN: TÌNH HÌNH, NGUYÊN NHÂN VÀ
GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA**

Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số: 62 38 01 05

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

Hà Nội - 2017

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Khoa học xã hội, Viện
Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Phạm Văn Tỉnh

Phản biện 1: PGS.TS. Trần Đình Nhã

Phản biện 2: TS. Nguyễn Văn Hiền

Phản biện 3: PGS.TS. Phùng Thế Vắc

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án họp tại: Học
viện Khoa học xã hội

Vào hồi: ngày tháng..... năm 2017

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Thư viện Học viện Khoa học xã hội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tội TCTS là loại tội thuộc nhóm tội XPSH và luôn luôn chiếm tỉ lệ cao hơn cả trong THPT trên mọi địa bàn, mọi phạm vi, mọi thời kỳ. Vì thế, tội TCTS phải được “quan tâm” nghiên cứu đầu tiên vì mục đích *kiểm chế, làm giảm* như Chỉ thị 48 của Đảng đã đề ra. Tình hình tội TCTS có phương thức tồn tại và vận động là không gian và thời gian, trong đó không gian là địa bàn đa dạng và rất khác nhau... Ở mỗi địa bàn như vậy đều có đặc điểm riêng (đặc thù) về nhiều mặt, nên con người cũng như những sản phẩm được sản sinh ra tại các địa bàn đó cũng khác nhau. Theo nguyên lý như vậy, tình hình tội TCTS ở địa bàn Tây Nguyên không thể giống hiện tượng tiêu cực này ở Đồng bằng sông Hồng hay sông Cửu Long. Sự khác biệt này cho phép nhận thức được mối liên hệ giữa tình hình tội TCTS với yếu tố môi trường sống, cái giữ vai trò quyết định cho hiệu quả phòng ngừa tội phạm này và vì thế rất cần được nghiên cứu.

Nhìn vào thực tế, những năm qua, trên địa bàn Tây Nguyên, cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, liên tục có những Chương trình hành động, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, đã huy động được cả hệ thống chính trị và nhiều người dân trên địa bàn Tây Nguyên tham gia tích cực đấu tranh phòng, chống tội phạm. Vì thế, trong suốt mười năm qua, trên địa bàn Tây Nguyên, tội phạm đã được phát hiện và đưa ra xét xử (sơ thẩm hình sự) gần bốn ngàn vụ với trên bảy ngàn bị cáo hàng năm, trong đó có đến 27,56% về số vụ và 25,25% về số bị cáo phạm tội TCTS. Thực trạng này vừa là một động lực thúc đẩy sự tìm tòi, nghiên cứu, vừa là cơ sở thực tế để thiết lập các giải pháp *kiểm chế, làm giảm* tội phạm như mục đích mà Chỉ thị của Đảng đã đề ra.

Với tư duy như vậy và với mong muốn góp phần thực hiện Chương trình của cấp ủy Đảng, cũng như Kế hoạch của UBND các tỉnh Tây Nguyên về triển khai Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị, cũng như triển khai Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14/4/2016 Thủ tướng Chính phủ *phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030*, đề

tài ***“Tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Tây Nguyên: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa”*** đã được chọn để nghiên cứu.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận án này là tìm ra các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu đề ra, luận án xác định các nhiệm vụ nghiên cứu sau đây cần phải thực hiện:

Thứ nhất, luận án trình bày tổng quan tình hình nghiên cứu ở nước ngoài và ở trong nước về các vấn đề liên quan đến đề tài của luận án, đánh giá tình hình nghiên cứu và những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu trong luận án;

Thứ hai, luận án phân tích một số vấn đề lý luận về tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên; phân tích, đánh giá toàn diện tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên;

Thứ ba, luận án phân tích một số vấn đề lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên; xác định, phân tích, đánh giá một cách toàn diện, hệ thống các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội TCTS trên địa bàn nghiên cứu;

Thứ tư, luận án phân tích một số vấn đề lý luận về phòng ngừa THPT, phòng ngừa tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên; dự báo tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên trong thời gian tới; đề ra các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội TCTS trong thời gian tới cho khu vực này.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án chính là quy luật vận động của khách thể nghiên cứu. Dựa vào khách thể nghiên cứu, luận án đã chỉ ra đối tượng nghiên cứu là quy luật của sự phạm tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về mặt nội dung, luận án được thực hiện trong phạm vi chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm;

Về mặt không gian, phạm vi nghiên cứu được giới hạn tại địa bàn Tây Nguyên gồm các tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng;

Về mặt thời gian, đề tài thực hiện việc thu thập số liệu thực tế trong thời gian 10 năm, từ năm 2007 đến năm 2016, bao gồm số liệu thống kê của Tòa án nhân dân tối cao, bản án xét xử sơ thẩm hình sự của các Tòa án các tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên và các báo cáo tổng kết năm của các ngành chức năng.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp luận

Luận án lấy phép duy vật biện chứng và phép duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước, pháp luật, phòng ngừa THTP; chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước làm nền tảng phương pháp luận để luận giải các vấn đề tội phạm học thuộc đề tài luận án. Ngoài ra, luận án còn sử dụng một số lý thuyết độc lập khác.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: Phương pháp kế thừa; phương pháp phân tích quy phạm; phương pháp hệ thống; phương pháp thống kê; phương pháp tổng hợp; phương pháp phân tích; phương pháp so sánh; phương pháp so sánh định gốc; phương pháp so sánh liên kế; phương pháp xác định hệ đặc điểm chuyên biệt; phương pháp mô tả; phương pháp giải thích; phương pháp dự báo; phương pháp lịch sử; phương pháp quy nạp, diễn dịch; phương pháp nghiên cứu hồ sơ; phương pháp nghiên cứu đa ngành, liên ngành; phương pháp điều tra xã hội học, phương pháp chuyên gia ...

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Trên cơ sở kế thừa các kết quả nghiên cứu của các công trình tội phạm học ở nước ngoài và trong nước liên quan đến đề tài luận án để nghiên cứu về tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên, luận án có những đóng góp mới sau đây:

Thứ nhất, luận án phân tích một số vấn đề lý luận về tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên; phân tích, đánh giá toàn diện tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên gồm 02 phần: Ở phần hiện đã phân tích, đánh giá 04 thông số gồm mức độ, cơ cấu, diễn biến và tính

chất; ở phần ấn đánh giá 04 thông số gồm độ ấn, tỉ lệ ấn, thời gian ấn, lý do ấn;

Thứ hai, luận án phân tích một số vấn đề lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên; xác định, phân tích, đánh giá một cách toàn diện, hệ thống nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên với 03 nhóm nguyên nhân và điều kiện: (1) Nguyên nhân và điều kiện thuộc môi trường sống; (2) Nguyên nhân và điều kiện thuộc chủ thể hành vi phạm tội; (3) Nguyên nhân và điều kiện thuộc về quá trình động cơ hóa hành vi phạm tội TCTS; quá trình kế hoạch hành vi phạm tội và hiện thực hóa hành vi phạm tội TCTS;

Thứ ba, luận án phân tích một số vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên; dự báo tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên trong thời gian tới; đề ra các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội TCTS trong thời gian tới cho khu vực này.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án là công trình khoa học đầu tiên nghiên cứu tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên dưới phương diện tội phạm học; làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn đấu tranh với tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên.

6.2. Ý nghĩa về mặt thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án có giá trị như một tài liệu hướng dẫn thực tế cho hoạt động tăng cường phòng ngừa THPT nói chung và phòng ngừa tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên nói riêng với các giải pháp mang tính đặc thù cần áp dụng trên địa bàn Tây Nguyên.

7. Cơ cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phần phụ lục, luận án có kết cấu gồm 04 chương.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án

1.1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

Nhóm các công trình nghiên cứu lý luận và thực tiễn tội phạm học, tội TCTS có 07 công trình nghiên cứu tiêu biểu; nhóm các công trình nghiên cứu các vấn đề cụ thể có liên quan có 01 luận án tiến sĩ, 01 luận văn thạc sĩ, 02 bài báo.

1.1.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu ở trong nước

Nhóm công trình nghiên cứu lý luận tội phạm học có 10 công trình tiêu biểu; nhóm công trình nghiên cứu các vấn đề cụ thể có liên quan có 02 luận án tiến sĩ, 04 luận văn thạc sĩ.

1.2. Đánh giá tình hình nghiên cứu

Những vấn đề đã được các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài và trong nước đã nghiên cứu về mặt lý luận và thực tiễn của tình hình tội TCTS, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội TCTS và các giải pháp phòng ngừa tình hình tội TCTS ở nhiều phương diện, góc độ khác nhau. Các kết quả nghiên cứu đó đã có những đóng góp tích cực nhất định đối với việc nghiên cứu về tình hình tội TCTS, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội TCTS và giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên trong thời gian tới.

Những vấn đề chưa được giải quyết thấu đáo liên quan đến đề tài luận án: Các công trình nghiên cứu về tình hình tội TCTS; nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội TCTS và đưa ra các giải pháp phòng ngừa loại tội phạm này nhưng do có sự khác nhau địa bàn nghiên cứu, thời gian nghiên cứu; đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội, tập quán, dân tộc giữa các vùng, địa phương nên các công trình nghiên cứu về tình hình tội TCTS, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội TCTS và các giải pháp phòng tội TCTS có nội dung chưa sát, chưa phù hợp với địa

bàn Tây Nguyên. Vì vậy, đề tài sẽ giải quyết thấu đáo những vấn đề chưa được giải quyết trong các công trình nêu trên.

1.3. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu trong luận án

Trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá các công trình ở nước ngoài và trong nước liên quan đến đề tài luận án, tác giả rút ra những vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu, cụ thể:

Thứ nhất, về tình hình tội TCTS: Phân tích một số vấn đề lý luận về tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên; phân tích, đánh giá toàn diện tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên gồm 02 phần: Ở phần hiện, phân tích, đánh giá 04 thông số gồm mức độ, cơ cấu, diễn biến và tính chất, ở phần ẩn phân tích, đánh giá 04 thông số: Độ ẩn, tỉ lệ ẩn, thời gian ẩn, lý do ẩn;

Thứ hai, về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội TCTS: Phân tích một số vấn đề lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên; xác định, phân tích, đánh giá toàn diện, hệ thống nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên;

Thứ ba, về các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội TCTS: Phân tích một số vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên; dự báo tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên trong thời gian tới, đề ra các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên trong thời gian tới. Ngoài ra, còn có các câu hỏi nghiên cứu đặt ra đối với các vấn đề cần nghiên cứu và các giả thuyết nghiên cứu cho các câu hỏi đặt ra.

Chương 2

TÌNH HÌNH TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TÂY NGUYÊN

2.1. Lý luận về tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Tây Nguyên

Trên cơ sở lý luận về THPT, tác giả đưa ra khái niệm về tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên như sau: *Tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên là hiện tượng sinh - tâm lý - xã hội tiêu cực, vừa mang tính lịch sử và lịch sử cụ thể, vừa mang tính pháp lý hình sự*

với hạt nhân là tính giai cấp, được biểu hiện thông qua tổng thể các hành vi phạm tội cùng với các chủ thể đã thực hiện các hành vi đó trên địa bàn Tây Nguyên và trong một đơn vị thời gian nhất định.

Phân tích bản chất của tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên bao gồm: (1) Bản chất xã hội, còn gọi là bản chất sinh - tâm lý - xã hội tiêu cực; (2) Bản chất lịch sử và lịch sử cụ thể của tình hình tội TCTS; (3) Bản chất pháp lý hình sự với hạt nhân là tính giai cấp; (4) Bản chất phản ánh của tình hình tội TCTS.

2.2. Tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Tây Nguyên

2.2.1. *Phản hiện của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Tây Nguyên*

Phản hiện của tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên được mô tả thông qua 04 thông số: Mức độ, cơ cấu, diễn biến, tính chất. Cụ thể:

2.2.1.1. *Mức độ của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Tây Nguyên*

a) Mức độ tổng quan

Ở đây dùng số liệu thống kê xét xử sơ thẩm hình sự của Tòa án nhân dân tối cao (nguồn số liệu thống kê thường xuyên). Phân tích số liệu thống kê từ năm 2007 đến 2016 theo hai mức độ: (1) Theo đơn vị hành chính lãnh thổ: Xét theo tỉ lệ số vụ TCTS trong tổng số vụ nói chung thì tỉnh Đắk Nông là thấp nhất (25,49%), tỉnh Lâm Đồng là cao nhất (29,19%). Còn xét theo tỉ lệ số bị cáo TCTS trong tổng số bị cáo nói chung thì tỉnh Đắk Nông là thấp nhất (20,48%), tỉnh Kon Tum là cao nhất (27,06%); (2) Theo giai đoạn nghiên cứu: Xét về số vụ và số bị cáo trong tổng số vụ và bị cáo nói chung thì tội TCTS xảy ra trên địa bàn Tây Nguyên (27,56% về số vụ và 25,25% về số bị cáo) cao hơn cả nước (25,50% về số vụ và 23% về số bị cáo).

b) Cơ sở tội phạm

Để có thể đánh giá một cách bao quát nhất về tình hình tội TCTS trên địa bàn nghiên cứu như Tây Nguyên, tội phạm học đưa ra cách tính một loại chỉ số khái quát. Đó là *Cơ số tội phạm*, tức là số vụ hoặc số bị cáo được tính trên 100.000 dân trong đơn vị thời gian là một

năm: (1) Cơ sở tội TCTS theo đơn vị hành chính - lãnh thổ; (2) Cơ sở tội TCTS của địa bàn Tây Nguyên được tính theo giai đoạn nghiên cứu; (3) So sánh Cơ sở tội TCTS của địa bàn Tây Nguyên với cả nước.

c) Tỷ lệ tội trộm cắp tài sản so với các tội phạm khác trong nhóm tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn Tây Nguyên

Phân tích tỷ lệ tội TCTS so với các tội phạm khác trong nhóm tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn Tây Nguyên theo 02 mức độ: (1) Theo đơn vị hành chính - lãnh thổ; (2) Theo giai đoạn nghiên cứu.

2.2.1.2. Cơ cấu của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Tây Nguyên

Cơ cấu của tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên có thể chia thành: Cơ cấu hành chính - lãnh thổ; cơ cấu theo các đặc điểm nhân thân người phạm tội và cơ cấu xét theo đặc điểm của hành vi phạm tội. Các cơ cấu này được phân tích, đánh giá trên cơ sở sử dụng số liệu thống kê thường xuyên; 601 bản án hình sự sơ thẩm với 1.142 bị cáo (nguồn số liệu thống kê không thường xuyên); nguồn số liệu điều tra xã hội học đối với 257 phạm nhân đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Gia Trung (tỉnh Gia Lai) thuộc Tổng cục VIII, Bộ Công an.

a) Cơ cấu hành chính - lãnh thổ của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Tây Nguyên

Kết quả nghiên cứu cho thấy cấp độ nguy hiểm của tình hình tội TCTS ở Đắk Nông, Lâm Đồng, Đắk Lắk là cao nhất, cấp độ I trong số III cấp độ của 05 địa danh được nghiên cứu (tỉnh Gia Lai cấp độ II, Kon Tum cấp độ III).

b) Cơ cấu theo các đặc điểm nhân thân người phạm tội (bị cáo) của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Tây Nguyên

Đặc điểm nhân thân người phạm tội được chia thành ba nhóm: (1) Nhóm đặc điểm sinh học, (2) Nhóm đặc điểm tâm lý - xã hội; (3) Nhóm đặc điểm pháp lý hình sự.

b1) Nhóm đặc điểm sinh học

(1) Về tuổi, bị cáo có nhóm tuổi trên 30 tuổi chiếm tỷ lệ phạm tội cao nhất (45,72%); (2) Về giới tính, loại tội phạm này chủ yếu do nam giới thực hiện (96,15%).

b2) Nhóm đặc điểm tâm lý - xã hội

(1) Về dân tộc, bị cáo là người dân tộc thiểu số chiếm tỉ lệ thấp (8,71%); (2) Về quốc tịch, bị cáo là người mang quốc tịch nước ngoài chiếm tỉ lệ thấp (0,04%); (3) Về nơi cư trú, bị cáo có đăng ký thường trú tại các tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên chiếm tỉ lệ phạm tội cao nhất (80,82%); (4) Về trình độ học vấn, bị cáo có trình độ học vấn cấp 2 trở xuống và không biết chữ chiếm tỉ lệ cao nhất (78,28%); (5) Về nghề nghiệp, người phạm tội TCTS chủ yếu rơi vào thành phần không có việc làm (30,30%) và làm nông nghiệp (68,59%); (6) Về địa vị xã hội, bị cáo là cán bộ, công chức chiếm tỉ lệ rất thấp (0,04%); (7) Về hoạt động xã hội (Đoàn, Đảng...), bị cáo là đảng viên chiếm tỉ lệ rất thấp (0,09%); (8) Về tôn giáo, bị cáo theo tôn giáo chiếm tỉ lệ (35,04%); (9) Về hoàn cảnh gia đình, nhóm bị cáo có đầy đủ cha mẹ lại chiếm tỉ lệ cao nhất (73,03%). Ngoài ra, còn mô tả kết quả điều tra xã hội học tại trại giam Gia Trung; (10) Về tình trạng hôn nhân, nhóm người độc thân chiếm tỉ lệ phạm tội cao nhất (68,65%).

b3) Nhóm đặc điểm pháp lý hình sự

(1) Về tiền sự, bị cáo có tiền sự chiếm 6,04%; (2) Về tái phạm, tái phạm nguy hiểm, bị cáo tái phạm, tái phạm nguy hiểm chiếm 6,71%; (3) Cơ cấu theo chế tài đã áp dụng: Xét theo hình phạt, bị cáo bị áp dụng hình phạt tù từ 03 năm trở xuống chiếm tỉ lệ cao nhất (89,32%); xét theo loại tội phạm, nhóm người phạm tội ít nghiêm trọng chiếm tỉ lệ cao hơn (92,08%).

c) Cơ cấu xét theo đặc điểm của hành vi phạm tội

(1) Phương thức thực hiện tội phạm, 01 bước chiếm 2,50%, 02 bước chiếm 34,94%, 03 bước chiếm 62,56%; (2) Công cụ gây án, có dùng công cụ chiếm 49,42%, không dùng công cụ chiếm 39,60%; vừa có dùng công cụ vừa không dùng công cụ (nhiều lần phạm tội được xét xử trong một bản án) chiếm 10,98%; (3) Thời gian gây án, người phạm tội chủ yếu chọn thời gian vào ban đêm từ 18 giờ tối hôm trước đến dưới 06 giờ sáng hôm sau (34,11%); (4) Địa điểm gây án, trong nhà, trụ sở chiếm tỉ lệ cao nhất (39,27%); (5) Địa bàn gây án, người phạm tội lựa chọn nhiều địa bàn khác nhau để thực hiện tội phạm; (6) Phương tiện

gây án, sử dụng phương tiện xe mô tô chiếm 36,11%, sử dụng phương tiện xe ô tô chiếm 4,49%; (7) Thủ đoạn gây án, bị cáo lợi dụng nhiều tình huống khác nhau; (8) Hình thức gây án, đồng phạm chiếm 46,42%, trong đó, phạm tội có tổ chức chiếm 2,16%; (9) Thiệt hại do tội phạm gây ra, thiệt hại về tiền, tài sản quy ra thành tiền là 18.845.760.303 đồng; (10) Loại tài sản bị trộm cắp, bị cáo trộm cắp nhiều loại tài sản khác nhau, có loại tài sản đặc thù chỉ có ở Tây Nguyên; (11) Nạn nhân, là cá nhân (cá nhân, hộ gia đình) chiếm 93,51%, tổ chức (cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp) chiếm 4,33%, vừa cá nhân, hộ gia đình, vừa cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chiếm 1,83%, người nước ngoài chiếm 0,33%; (12) Mỗi quan hệ giữa người phạm tội và nạn nhân, người phạm tội có quan hệ thân thích với nạn nhân chiếm 1,23%; (13) Quy mô của tội phạm và số lần phạm tội, kết quả từ nguồn số liệu thống kê thường xuyên cho thấy, trung bình 01 vụ có 1,72 người tham gia; còn kết quả nghiên cứu từ nguồn số liệu thống kê không thường xuyên cho kết quả khác: Trung bình 01 vụ có 1,9 người tham gia.

2.2.1.3. Diễn biến của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Tây Nguyên

Diễn biến của tình hình tội TCTS ở đây được xem xét trên cơ sở của cả mức độ (tổng quan) và cơ cấu của chúng.

a) Theo mức độ

Số liệu thống kê thường xuyên phản ánh tội TCTS diễn biến phức tạp, khó lường; diễn biến của tình hình tội TCTS theo địa bàn từng tỉnh không đồng đều (có địa bàn xảy ra nhiều, có địa bàn xảy ra ít), đều có xu hướng tăng. Sở dĩ tỉ lệ tội phạm tăng ở giai đoạn 2012 - 2016 là do nhiều nguyên nhân và điều kiện khác nhau.

b) Theo cơ cấu

Đánh giá diễn biến theo cơ cấu về tuổi, giới tính, dân tộc, hình phạt, loại tội phạm theo 02 giai đoạn, cho thấy được xu hướng vận động của các cơ cấu này trong thời gian qua, đều có xu hướng tăng, do nhiều nguyên nhân và điều kiện khác nhau.

2.2.1.4. Tính chất của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Tây Nguyên

Từ kết quả nghiên cứu về mức độ, cơ cấu và diễn biến của tình hình tội TCTS cho phép rút ra một số nhận xét sau đây về tính chất của hiện tượng này trên địa bàn Tây Nguyên:

a) Đánh giá tính chất theo mức độ

Đánh giá tính chất theo mức độ: (1) Xét theo tỉ lệ số bị cáo phạm tội TCTS trên tổng số tội phạm; (2) Theo Cơ số tội TCTS của từng đơn vị hành chính lãnh thổ; (3) Theo tỉ lệ về số vụ của tội TCTS so với số vụ của các tội phạm khác trong nhóm tội XPSH.

b) Đánh giá tính chất theo cơ cấu

Đánh giá tính chất theo cơ cấu hành chính - lãnh thổ và theo cơ cấu nhân thân người phạm tội.

c) Đánh giá tính chất theo diễn biến

Phản ánh diễn biến tình hình tội TCTS có sự tăng, giảm khác nhau qua các năm, không ổn định.

2.2.2. Phân ấn của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Tây Nguyên

Phân ấn của tình hình tội TCTS được làm rõ dựa trên cơ sở bốn thông số. Đó là “độ ấn”, “tỉ lệ ấn”, “thời gian ấn”, “lý do ấn”. Như vậy, bốn khái niệm này được xem là những công cụ để làm sáng tỏ phân ấn của tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên.

2.2.2.1. Độ ấn

Các nhà tội phạm học nước ta đã chia độ ấn của các loại tội phạm thành 04 cấp độ (từ độ ấn cấp I đến độ ấn cấp IV), tội TCTS được xếp ở độ ấn cấp II, tức là có độ ấn thấp. Sở dĩ tội TCTS có độ ấn thấp là vì nhiều nguyên nhân khác nhau.

2.2.2.2. Tỉ lệ ấn

Tỉ lệ ấn được xác định trên cơ sở nghiên cứu nguồn số liệu thống kê không thường xuyên và kết quả điều tra xã hội học đối với 185 hộ dân tại tổ 03, phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

2.2.2.3. Thời gian ấn

Thời gian ấn được xác định trên cơ sở nghiên cứu nguồn số liệu thống kê không thường xuyên.

2.2.2.4. Lý do dẫn tới việc ấn của tội phạm

a) Lý do khách quan: Trên cơ sở nghiên cứu lý luận kết hợp với thực tế thông qua nguồn số liệu thống kê không thường xuyên và kết quả điều tra xã hội học với 185 hộ dân tại tổ 03, phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, chúng tôi cho rằng có các lý do ẩn sau: (1) Lý do ẩn xuất phát từ phía người phạm tội; (2) Lý do ẩn xuất phát từ phía nạn nhân.

b) Lý do chủ quan: Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tế, chúng tôi nhận thấy rằng có các lý do ẩn sau: (1) Các chủ thể có chức năng tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; (2) Do trình độ, năng lực, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ của một số cán bộ, công chức của các bảo vệ pháp luật còn có phần hạn chế, yếu kém; (3) Những hạn chế trong giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử; (4) Trong công tác thống kê tội phạm.

Chương 3

NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN

3.1. Lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Tây Nguyên

Trên cơ sở kế thừa các định nghĩa về nguyên nhân và điều kiện của THPT cụ thể, tác giả đưa ra định nghĩa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên: Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội trộm cắp tài sản là *sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực của môi trường sống bên ngoài với các yếu tố sinh - tâm lý - xã hội lệch chuẩn của chủ thể hành vi mà trong những tình huống nhất định đã dẫn đến việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà Luật hình sự quy định là tội trộm cắp tài sản.*

Ngoài ra, còn phân tích cơ chế hành vi phạm tội và mô hình của cơ chế hành vi phạm tội.

3.2. Hệ thống các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Tây Nguyên

Hệ thống các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên gồm: (1) Nguyên nhân và điều kiện thuộc môi trường sống - Kích thích khách thể (S); (2) Nguyên nhân và điều kiện thuộc chủ thể hành vi phạm tội – Kích thích phương tiện (X), (3) Nguyên nhân và điều kiện thuộc về quá trình động cơ hóa hành vi phạm

tội TCTS; quá trình kế hoạch hành vi phạm tội và hiện thực hóa hành vi phạm tội TCTS - Hành động trả lời các kích thích (R).

3.2.1. Nguyên nhân và điều kiện thuộc môi trường sống – Kích thích khách thể (S)

Môi trường sống có thể được chia thành: (1) Môi trường gia đình; (2) Môi trường nhà trường; (3) Môi trường nơi cư trú, làm việc; (4) Môi trường xã hội với Nhà nước là chủ thể quản lý; (5) Nạn nhân của tội TCTS.

3.2.1.1. Nguyên nhân và điều kiện thuộc môi trường gia đình

Đối với một số loại tội phạm, trong đó có tội TCTS do chịu ảnh hưởng nhất định của quá trình nuôi dưỡng, giáo dục, giám sát, quản lý của cha mẹ mà dẫn đến phạm tội.

a) Nguyên nhân và điều kiện từ gia đình hạt nhân thiếu (gia đình chỉ có cha với con cái hoặc chỉ có mẹ với con cái)

Gia đình hạt nhân thiếu có ảnh hưởng nhất định đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý con cái.

b) Nguyên nhân và điều kiện từ gia đình hạt nhân biến dạng (gia đình có cha dượng hoặc mẹ kế)

Do cha dượng hoặc mẹ kế là những người trụ cột của gia đình mà không tốt, nắm quyền quyết định mọi việc của gia đình, trẻ sẽ bị ảnh hưởng rất lớn đến quá trình nuôi dưỡng, giáo dục, giám sát, quản lý.

c) Nguyên nhân và điều kiện từ gia đình mà cha mẹ có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, cha hoặc mẹ bị bệnh hiểm nghèo

Do không có khả năng để nuôi dưỡng con cái một cách đầy đủ về vật chất, không thể nuôi con ăn học thành người.

d) Nguyên nhân và điều kiện từ gia đình có cha, mẹ và các thành viên khác trong gia đình không gương mẫu trong lối sống, việc làm

Do cha mẹ, các thành viên khác trong gia đình không làm gương cho con, sa vào các tệ nạn xã hội, phạm tội; một số trường hợp cha nghiện rượu thường xuyên đánh đập vợ con; cha mẹ thường xuyên cãi vã, đánh nhau; cha mẹ không quan tâm lẫn nhau, mạnh ai muốn làm gì thì làm.

đ) Nguyên nhân và điều kiện từ gia đình có cha mẹ buông lỏng việc quản lý con cái

Do cha mẹ giám sát, quản lý con cái không hợp lý làm ảnh hưởng đến quá trình phát triển nhân cách, lối sống của con cái.

e) Nguyên nhân và điều kiện từ gia đình có cha, mẹ và các thành viên khác có phương pháp giáo dục chưa khoa học

Do cha mẹ và các thành viên khác chưa có phương pháp giáo dục trẻ khoa học, chưa chú trọng dạy kỹ năng sống cho trẻ.

3.2.1.2. Nguyên nhân và điều kiện thuộc môi trường nhà trường

Môi trường giáo dục không thuận lợi dẫn đến hình thành nhân cách, lối sống lệch lạc, méo mó, thiếu kỹ năng sống. Vì vậy, khi gặp tình huống nhất định vì nhận thức kém, thiếu hiểu biết pháp luật, thiếu kỹ năng sống, thiếu kiềm chế đã dẫn đến phạm tội.

a) Nguyên nhân và điều kiện từ công tác quản lý học sinh, sinh viên

Do công tác quản lý học sinh, sinh viên có phần hạn chế nên có ảnh hưởng nhất định đến sự phát triển nhân cách, lối sống của các em.

b) Nguyên nhân và điều kiện từ công tác giáo dục pháp luật, đạo đức, lối sống; giáo dục kỹ năng sống

Do chưa được trang bị kiến thức pháp luật cơ bản ngay từ khi học cấp 1. Giáo dục đạo đức, lối sống, mang lại hiệu quả chưa cao, giáo dục kỹ năng sống chưa được chú trọng đúng mức.

c) Nguyên nhân và điều kiện từ kiểm soát các hiện tượng tiêu cực phát sinh từ trường học

Do nhà trường kiểm soát không tốt để các hiện tượng tiêu cực phát sinh làm ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình học tập, phát triển thể chất và tinh thần, nhân cách, lối sống của các em.

d) Nguyên nhân và điều kiện từ việc phối hợp với gia đình để quản lý, giáo dục học sinh, sinh viên.

Do sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc quản lý, giáo dục học sinh, sinh viên còn có những hạn chế nhất định.

3.2.1.3. Nguyên nhân và điều kiện thuộc môi trường nơi cư trú, làm việc

Họ phạm tội là do chịu sự ảnh hưởng bởi môi trường nơi cư trú không lành mạnh, có nhiều tệ nạn xã hội và các vấn đề xã hội phức tạp khác; môi trường nơi làm việc có nhiều tài sản đã khai dậy tính háms lợi trong họ.

3.2.1.4. Nguyên nhân và điều kiện thuộc môi trường xã hội với Nhà nước là chủ thể quản lý

Hệ thống những yếu tố làm phát sinh tội phạm còn được chia thành những yếu tố khách quan và những yếu tố chủ quan trên cơ sở lấy Nhà nước làm trung tâm để phân biệt. Sự phân chia này chỉ mang tính tương đối mà thôi.

a. Nguyên nhân và điều kiện thuộc về những yếu tố khách quan

Ở nhóm này chủ yếu tập trung vào nguyên nhân và điều kiện:

a1) Nguyên nhân và điều kiện thuộc về tập quán lạc hậu; a2) Nguyên nhân và điều kiện do ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa; a3) Nguyên nhân và điều kiện do sự tác động tiêu cực, mặt trái nền kinh tế thị trường.

b. Nguyên nhân và điều kiện thuộc về những yếu tố chủ quan

b1) Nguyên nhân và điều kiện từ hoạt động quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực

Thứ nhất, nguyên nhân và điều kiện thuộc về kinh tế - xã hội: (1) Hạn chế trong việc thực hiện các chính sách phòng, chống thiên tai, mất mùa; (2) Hạn chế trong việc thực hiện các chính sách phát triển kinh tế; (3) hạn chế trong thực hiện chính sách lao động, việc làm và tạo thu nhập cho người lao động; chính sách xóa đói, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội.

Thứ hai, nguyên nhân và điều kiện thuộc về văn hóa: (1) Hạn chế trong duy trì văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc và kiểm soát các văn hóa phẩm độc hại; (2) Hạn chế trong quản lý hoạt động kinh doanh internet; (3) Hạn chế trong kiểm soát tình trạng suy thoái đạo đức, lối sống ngày một gia tăng.

b2) Nguyên nhân và điều kiện trong kiểm soát các tệ nạn xã hội

b3) Nguyên nhân và điều kiện thuộc về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tuyên truyền các phương thức, thủ đoạn

gây án cho các cá nhân, tổ chức có nguy cơ trở thành nạn nhân của tội TCTS

b4) Nguyên nhân và điều kiện thuộc về công tác quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự trên địa bàn

b5) Nguyên nhân và điều kiện thuộc về pháp luật

b6) Nguyên nhân và điều kiện thuộc về tổ chức, hoạt động và công chức của các cơ quan tư pháp hình sự.

3.2.1.5. Nguyên nhân và điều kiện thuộc về nạn nhân của tội trộm cắp tài sản.

Đối với tội TCTS bị mất tài sản một phần do lỗi của nạn nhân trong việc áp dụng các biện pháp quản lý, bảo vệ tài sản đã tạo cơ hội cho người phạm tội.

3.2.2. Nguyên nhân và điều kiện thuộc về chủ thể hành vi phạm tội – Kích thích phương tiện (X)

Những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống đã được nghiên cứu ở tiểu mục 3.2.1 thường xuyên tác động lên các thành viên trong xã hội, làm diễn ra quá trình tương tác nhập tâm, một số người nhất định vì những lý do nhất định, trong những tình huống nhất định đã lĩnh hội những cái sản phẩm tiêu cực trong nhận thức tư tưởng. Khi thực hiện hành vi phạm tội thì con người đã bộc lộ tâm lý, ý chí và lý trí. Tâm lý, ý chí, lý trí bị chi phối bởi độ tuổi, giới tính. Mặt khác, tâm lý, ý chí và lý trí của bị cáo phạm tội TCTS được nhìn nhận thông qua một số đặc điểm như: Tính háms lợi; tính ham ăn chơi, lười lao động; sở thích; định hướng giá trị; ý thức pháp luật cá nhân

3.2.3. Nguyên nhân và điều kiện thuộc về quá trình động cơ hóa hành vi phạm tội; quá trình kế hoạch hành vi phạm tội và hiện thực hóa hành vi phạm tội trộm cắp tài sản - Hành động trả lời các kích thích (R)

Mục này là sự kết hợp của hai mục trên thông qua các quá trình cơ bản của bản thân hành vi phạm tội.

3.2.3.1. Nguyên nhân và điều kiện thuộc về quá trình động cơ hóa hành vi phạm tội trộm cắp tài sản

Động cơ hóa hành vi phạm tội TCTS được hình thành trong những tình huống nhất định do sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực của môi trường sống với các yếu tố sinh - tâm lý- xã hội lệch chuẩn của chủ thể.

3.2.3.2. Nguyên nhân và điều kiện thuộc về quá trình kế hoạch hành vi phạm tội và hiện thực hóa hành vi phạm tội trộm cắp tài sản

Quá trình động cơ hóa hành vi phạm tội TCTS của chủ thể đến một mức độ nhất định sẽ biểu hiện ra bên ngoài bằng cách thực hiện hành vi phạm tội TCTS thông qua quá trình kế hoạch hóa hành vi phạm tội TCTS và quá trình hiện thực hóa hành vi phạm tội TCTS.

Chương 4

CÁC GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI TRỘM CẤP TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TÂY NGUYÊN

4.1. Lý luận về phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Tây Nguyên

4.1.1. Về khái niệm phòng ngừa tình hình tội phạm

Trên cơ sở lý luận về phòng ngừa tội phạm đã được nghiên cứu ở nước ngoài và trong nước, tác giả đưa ra khái niệm về phòng ngừa tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên như sau: *Phòng ngừa tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Tây Nguyên được hiểu là tổng thể các giải pháp do các cơ quan, tổ chức và mọi công dân tiến hành dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Cấp ủy Đảng, sự quản lý, chỉ đạo, điều hành thống nhất của chính quyền các cấp nhằm tác động vào các yếu tố làm phát sinh tội phạm nhằm mục đích ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tội phạm trong đời sống xã hội.*

4.1.2. Về các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm

Ở nước ta có nhiều quan điểm khác nhau về phòng ngừa tội phạm, mỗi quan điểm có cách tiếp cận khác nhau. Theo PGS.TS. Phạm Văn Tinh cho rằng phòng ngừa THPT có hai nhóm giải pháp, đó là: Nhóm giải pháp đẩy lùi THPT và nhóm giải pháp ngăn chặn THPT.

4.2. Dự báo tình hình tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Tây Nguyên trong thời gian tới

4.2.1. Cơ sở dự báo

Dự báo THPT là nhiệm vụ của tội phạm học và nó được thực hiện trên cơ sở các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, cùng với thực tế của THPT đã được nghiên cứu trên địa bàn Tây Nguyên từ năm 2007 - 2016, các quy luật của sự phạm tội được nghiên cứu ở Chương 3.

4.2.2. Nội dung dự báo

Nội dung dự báo gồm: Mức độ, cơ cấu, diễn biến và tính chất, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên trong thời gian tới.

4.3. Các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Tây Nguyên trong thời gian tới

4.3.1. Các giải pháp đẩy lùi tình hình tội trộm cắp tài sản

Để thực hiện các giải pháp này, các chủ thể như gia đình, nhà trường, Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể, các cấp chính quyền, các cơ quan Nhà nước, các tổ chức và mọi công dân tiến hành trên các lĩnh vực của đời sống xã hội để đáp ứng ngày càng tốt hơn những nhu cầu cần thiết, chính đáng và phổ biến của con người.

4.3.1.1. Nhóm giải pháp khắc phục những hạn chế thuộc môi trường gia đình

Để phòng ngừa tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên có hiệu quả thì phải thực hiện các giải pháp hạn chế các yếu tố tiêu cực từ môi trường gia đình. Cụ thể:

Thứ nhất, cha hoặc mẹ cần phải nỗ lực thực hiện tốt vai trò nuôi dưỡng, giáo dục, giám sát, quản lý;

Thứ hai, cha hoặc mẹ phải thực hiện tốt vai trò nuôi dưỡng, giáo dục, giám sát, quản lý con riêng của mình;

Thứ ba, cha mẹ cần phải tích cực lao động sản xuất để cải thiện điều kiện kinh tế gia đình; khi cha hoặc mẹ bị bệnh hiểm nghèo thì người còn lại phải thực hiện tốt vai trò của mình trong việc nuôi dưỡng, giáo dục, giám sát, quản lý con cái;

Thứ tư, cha mẹ và các thành viên khác trong gia đình phải làm gương cho trẻ, không nên sa vào các tệ nạn xã hội, phạm tội, không rượu chè bê tha, không đánh nhau, chửi nhau;

Thứ năm, cha mẹ không buông lỏng việc quản lý con cái;

Thứ sáu, cha mẹ và các thành viên khác trong gia đình cần có phương pháp giáo dục trẻ khoa học, chú trọng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ

4.3.1.2. Nhóm giải pháp khắc phục những hạn chế thuộc môi trường giáo dục

Để góp phần phòng ngừa tội TCTS có hiệu quả thì nhà trường cần phải chú trọng đến công tác giáo dục pháp luật, đạo đức, lối sống và công tác quản lý học sinh, sinh viên:

Thứ nhất, không ngừng thực hiện và bổ sung, điều chỉnh các chính sách trọng tâm, đặc thù của vùng về giáo dục, đào tạo để nâng cao chất lượng giáo dục, trình độ dân trí cho khu vực Tây Nguyên;

Thứ hai, nhà trường cần phải thực hiện tốt trách nhiệm quản lý học sinh, sinh viên, dành sự quan tâm nhất định đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn;

Thứ ba, nhà trường phải có chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng độ tuổi của các em; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống; giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên;

Thứ tư, nhà trường có trách nhiệm kiểm soát tốt, không để cho các hiện tượng tiêu cực phát sinh;

Thứ năm, tăng cường hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục các em;

Thứ sáu, cần có chính sách tạo điều kiện cho các học sinh người đồng bào dân tộc thiểu số đi học, hạn chế tỉ lệ học sinh bỏ học;

Thứ bảy, có chính sách hỗ trợ phù hợp cho các em có hoàn cảnh khó khăn.

4.3.1.3. Nhóm giải pháp khắc phục những hạn chế thuộc môi trường nơi cư trú, làm việc

Mỗi cá nhân, gia đình cần tìm hiểu, lựa chọn nơi cư trú có môi trường sống lành mạnh, ít tệ nạn xã hội, an ninh, trật tự tốt; mỗi cá nhân cần kiểm chế trước sự cám dỗ về tài sản nơi làm việc.

4.3.1.4. Nhóm giải pháp khắc phục những hạn chế thuộc môi trường xã hội với Nhà nước là chủ thể quản lý

a) Nhóm giải pháp khắc phục những hạn chế thuộc về những yếu tố khách quan

Ở nhóm này, tập trung vào các giải pháp: a1) Giải pháp khắc phục những hạn chế thuộc về tập quán lạc hậu; a2) Giải pháp khắc phục những hạn chế do ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa; a3) Giải pháp

khắc phục những hạn chế do tác động tiêu cực, mặt trái của nền kinh tế thị trường

b) Nhóm giải pháp khắc phục những hạn chế thuộc về những yếu tố chủ quan

b1) Giải pháp khắc phục những hạn chế trong hoạt động quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực

Thứ nhất, giải pháp khắc phục những hạn chế về chính sách kinh tế - xã hội: (1) Giải pháp khắc phục những hạn chế trong quá trình thực hiện các chính sách phòng, chống thiên tai, mất mùa; (2) Trong việc thực hiện các chính sách phát triển kinh tế; (3) Trong việc thực hiện chính sách lao động, việc làm và tạo thu nhập cho người lao động; chính sách xóa đói, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội;

Thứ hai, giải pháp khắc phục những hạn chế trong lĩnh vực văn hóa: (1) Trong việc duy trì văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc và kiểm soát các văn hóa phẩm độc hại; (2) Trong quản lý hoạt động kinh doanh Internet; (3) Trong kiểm soát tình trạng suy thoái đạo đức, lối sống ngày một gia tăng.

b2) Giải pháp khắc phục những hạn chế trong kiểm soát các tệ nạn xã hội

b3) Giải pháp khắc phục những hạn chế trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tuyên truyền phương thức, thủ đoạn gây án cho các cá nhân, tổ chức có nguy cơ trở thành nạn nhân của tội TCTS

b4) Giải pháp khắc phục những hạn chế công tác quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự trên địa bàn

b5) Giải pháp khắc phục những hạn chế thuộc về các quy định của pháp luật

Xuất phát từ thực tiễn đấu tranh phòng, chống tình hình tội TCTS thời gian qua ở nước ta nói chung và khu vực Tây Nguyên nói riêng, các nhà làm luật nước ta nên cân nhắc, hoàn thiện quy định của pháp luật đối với tội TCTS.

b6) Giải pháp khắc phục những hạn chế thuộc về những yếu tố tác động trong tổ chức, hoạt động và công chức của các cơ quan tư pháp hình sự

Cơ quan Công án, Viện kiểm sát, Tòa án cần khắc phục những hạn chế theo chức năng, nhiệm vụ của từng ngành.

4.3.2. Các giải pháp ngăn chặn tình hình tội phạm cấp tài sản

Với tính cách là một tạo phần của phòng ngừa THPT, ngăn chặn tội phạm được hiểu là một chỉnh thể hoạt động kiểm soát và quản lý xã hội vì mục đích ngăn ngừa các tội phạm hiện đang tiềm năng trong xã hội nhằm không để xảy ra, không thực hiện được đến cùng và không xảy ra tái phạm.

4.3.2.1. Nhóm giải pháp ngăn chặn tình hình tội phạm tiềm năng

Những giải pháp không cho tội phạm xảy ra được thiết kế trên cơ sở của trạng thái tội TCTS chưa xảy ra, nhưng nó sắp xảy ra, nó đang tiềm năng ở Tây Nguyên nên phải có những giải pháp thích ứng để ngăn chặn, không để cho nó xảy ra. Những giải pháp này có 03 đối tượng tác động: a) Các giải pháp ngăn chặn quá trình chuẩn bị; b) Các giải pháp quản lý, kiểm soát người phạm tội tiềm năng; c) Các giải pháp tác động tới nạn nhân tiềm năng của tội phạm.

4.3.2.2. Nhóm giải pháp ngăn chặn tội phạm đang xảy ra

Những giải pháp này được thiết kế trên cơ sở trạng thái thứ hai của tội phạm, tức là trạng thái tội phạm đang xảy ra ở hai trường hợp: a) Ngăn chặn để làm giảm thiệt hại về tài sản, ngăn chặn sự thực hiện và che giấu hành vi phạm tội; b) Ngăn chặn không để tội phạm được thực hiện nhiều lần.

4.3.2.3. Nhóm giải pháp ngăn chặn tái phạm

Nhóm giải pháp này được thiết kế trên cơ sở trạng thái thứ ba của tội phạm, tức là tội phạm đã được xử lý theo pháp luật hình sự, người phạm tội đã thi hành xong bản án. Các chủ thể phải thực hiện tốt chức năng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng.

KẾT LUẬN

Trong những năm qua, công tác phòng, chống tội TCTS đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, tình hình tội TCTS vẫn hiện hữu, diễn biến phức tạp, khó kiểm soát. Vì vậy, việc nguyên cứu về THTP, nguyên nhân và điều kiện của hiện tượng này và các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội TCTS là rất cần thiết cả về phương diện lý luận và thực tiễn. Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu, tác giả rút một số kết luận chung sau:

Một là, nghiên cứu các công trình ở nước ngoài và trong nước về mặt lý luận và thực tiễn về tình hình tội TCTS, nguyên nhân của tình hình tội TCTS, giải pháp phòng ngừa TCTS. Trên cơ sở đó, đánh giá tình hình nghiên cứu, những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu trong luận án.

Hai là, về tình hình tội TCTS: Phân tích một cách sâu sắc, toàn diện tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên thông qua hai phần: Phần hiện với 04 thông số: Mức độ, cơ cấu, diễn biến, tính chất; phần ẩn với 04 thông số: Độ ẩn, tỉ lệ ẩn, thời gian ẩn, lý do ẩn.

Ba là, về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên: Kết quả nghiên cứu của luận án phản ánh tội phạm TCTS xảy ra trên địa bàn Tây Nguyên do nhiều nguyên nhân và điều kiện như: (1) Nguyên nhân và điều kiện thuộc môi trường sống; (2) Nguyên nhân và điều kiện thuộc về chủ thể hành vi phạm tội; (3) Nguyên nhân và điều kiện thuộc về quá trình động cơ hóa hành vi phạm tội TCTS; quá trình kế hoạch hành vi phạm tội và hiện thực hóa hành vi phạm tội TCTS;

Bốn là, về các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên: Trên cơ sở nghiên cứu về tình hình tội TCTS, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội TCTS cùng với cơ sở dự báo, luận án đã đưa ra nội dung dự báo tình hình tội TCTS trên địa

bàn Tây Nguyên trong thời gian tới và đưa ra hệ thống các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội TCTS cho khu vực này trong thời gian tới với 02 nhóm giải pháp: (i) Các giải pháp đẩy lùi tình hình tội TCTS; (ii) Các giải pháp ngăn chặn tình hình tội TCTS. Mỗi nhóm giải pháp có vị trí, vai trò khác nhau nhưng chúng có tác dụng hỗ trợ lẫn nhau, tạo thành hệ thống các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội TCTS trên địa bàn Tây Nguyên trong thời gian tới.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Lê Văn Định (tháng 5-2017). Bàn về nguyên nhân và điều kiện của tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Tây Nguyên, *Tạp chí Kiểm Sát*, số 10. Trang 20-24.
2. Lê Văn Định (tháng 3-2017). Một số đặc điểm về nhân thân người phạm tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Tây Nguyên, *Tạp chí Kiểm Sát*, số 5, trang 45-50.
3. Lê Văn Định (tháng 3-2017). Một số giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội trộm cắp tài sản ở Tây Nguyên, *Tạp chí Cảnh sát nhân dân*, số 6, trang 39-44.
4. Lê Văn Định (tháng 3-2015). Đặc điểm nhân thân người phạm tội và phương thức thực hiện tội trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai, *Tạp chí Kiểm Sát*, số 6, trang 47-53.